

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1512/SXD-QLXD

Quảng Trị, ngày 08 tháng 9 năm 2020

V/v thông báo kết quả thẩm định
BCKTKT công trình: Xây dựng
phòng học thuộc Trường mầm non
Hoa Lan, điểm trường A Rông, thị
trấn Krông Klang, huyện Đakrông,
tỉnh Quảng Trị.

Kính gửi: Sở Ngoại vụ.

Sở Xây dựng đã nhận Tờ trình số 723/TTr-SNgV ngày 26/8/2020 của Sở Ngoại vụ về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng phòng học thuộc Trường mầm non Hoa Lan, điểm trường A Rông, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị,

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt văn kiện Dự án “Xây dựng phòng học thuộc Trường mầm non Hoa Lan, điểm trường A Rông, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị”;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-SNgV ngày 21/8/2020 của Sở Ngoại vụ về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng phòng học thuộc Trường mầm non Hoa Lan, điểm trường A Rông, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (BCKTKT) đầu tư xây dựng công trình do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Thăng Long lập năm 2020,

Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định BCKTKT đầu tư xây dựng công trình như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH:

1. Tên công trình: Xây dựng phòng học thuộc Trường mầm non Hoa Lan, điểm trường A Rông, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

2. Chủ đầu tư: Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị.

3. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 1.161.400.000 đồng.

4. Nguồn vốn: Đại sứ quán Ấn Độ tại Việt Nam tài trợ.

5. Địa điểm xây dựng: Thôn A Rông, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

6. Nhà thầu thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Thăng Long.

II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:

1. Nội dung hồ sơ trình thẩm định:

- Tờ trình số 723/TTr-SNgV ngày 26/8/2020 của Sở Ngoại vụ về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng phòng học thuộc Trường mầm non Hoa Lan, điểm trường A Rông, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt văn kiện Dự án “Xây dựng phòng học thuộc Trường mầm non Hoa Lan, điểm trường A Rông, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị”;

- Quyết định số 709/QĐ-SNgV ngày 21/8/2020 của Sở Ngoại vụ về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng phòng học thuộc Trường mầm non Hoa Lan, điểm trường A Rông, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 710/QĐ-SNgV ngày 21/8/2020 của Sở Ngoại vụ về việc chỉ định thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng phòng học thuộc Trường mầm non Hoa Lan, điểm trường A Rông, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị;

- Biên bản thỏa thuận tặng cho đất lập ngày 12/01/2019 giữa đại diện hộ gia đình ông Hồ Văn Bùng, UBND thị trấn Krông Klang và Trường mầm non Hoa Lan;

- Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thuyết minh, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình): Nhiệm vụ thiết kế và các văn bản liên quan.

2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- TCVN 3907-2011 : Trường mầm non – Yêu cầu thiết kế

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản thiết kế.

- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động.

- TCVN 5573-1991: Gạch đá và gạch đá cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và BTCT- Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - TCTK.

- TCVN 9207-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền – Nguyên tắc cơ bản về tính toán.

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 8652-2012: Sơn tường dạng nhũ tương – Yêu cầu kỹ thuật.

Và một số quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác của Việt Nam.

3. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

3.1. Quy mô: Xây dựng mới nhà 02 phòng học, diện tích 169,94m².

3.2. Nội dung thiết kế:

- **Giải pháp kiến trúc:** Mặt bằng được tổ hợp theo công năng của công trình, đảm bảo tính hợp lý khi đưa vào sử dụng, bao gồm: 02 phòng học, 02 phòng vệ sinh, 02 phòng kho và hành lang; Cao độ nền nhà, hành lang +0,500m so với nền sân; Chiều cao nhà +3,6m, hành lang rộng 2,1m; Nền nhà lát gạch Ceramic kích thước 600x600; nền phòng vệ sinh lát gạch chống trượt 300x300; tường phòng vệ sinh ốp gạch 300x450 cao 1,25m; tường sơn 03 nước; mái lợp tôn sóng vuông màu đỏ; Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhựa lõi thép.

- Các giải pháp kết cấu:

Móng đơn, móng đôi, cột, dầm, sàn, giằng bằng bê tông cốt thép (BTCT) cấp độ bền B15. Móng tường, móng vỉa được xây bằng Bê tông mác 75, vữa xi măng (VXM) mác M7.5. Nền nhà đúc bê tông cấp độ bền B7,5 dày 100; Tường nhà, tường thu hồi xây gạch dày 140. vữa xi măng(VXM) mác M7.5. Xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x2ly; mái lợp tôn sóng vuông màu đỏ dày 0,42ly, tôn úp nóc dày 0,42ly, có ke chống bão;

- Giải pháp cấp điện:

Nguồn điện được lấy từ lưới điện của khu vực dẫn đến tủ điện tổng bằng dây dẫn Cu/PVC/PVC 2x10mm² đi nổi; dây dẫn từ tủ điện tổng cấp điện đến các tủ điện phòng dùng dây Cu/PVC/PVC 2x6mm²; dây dẫn điện từ tủ điện phòng đến các vị trí ổ cắm bằng dây Cu/PVC/PVC 2x2,5mm², đến các bóng đèn, quạt dùng dây Cu/PVC/PVC 2x1,5mm². Có hệ thống tiếp địa an toàn $R_{td} \leq 4\Omega$, có dây nối đất (dây te) đến các ổ cắm điện, có hệ thống aptomat bảo vệ. Các tủ điện được đặt âm trong tường. dây dẫn được luồn trong ống nhựa cứng đi chìm trong tường, trần.

- Giải pháp PCCC:

Bố trí 01 bảng tiêu lệnh chữa cháy và 01 hộp chữa cháy; Mỗi hộp đặt 01 bình khí chữa cháy CO₂ và 01 bình bột chữa cháy.

- Giải pháp cấp và thoát nước:

Nguồn nước được lấy từ hệ thống cấp nước đã có bằng ống nhựa chịu nhiệt PPR-PN10 đường kính D20, cấp đến Stec 1500 lít đặt trên mái sau đó cấp cho các thiết bị sử dụng nước bằng ống nhựa nhiệt PPR-PN10 đường kính D20.

Thoát nước: Thoát nước từ các lavabo bằng ống nhựa uPVC class 3 đường kính D65, thoát nước từ bể xí bằng ống nhựa uPVC class 3 đường kính D110 dẫn ra bể tự hoại để xử lý nước thải rồi dẫn qua hố thấm. Thoát nước mưa bằng ống nhựa uPVC class2 đường kính D90.

4. Phương pháp lập dự toán được lựa chọn và các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng trình thẩm định.

Phương pháp lập dự toán, cơ sở để xác định các khoản mục chi phí theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; Thông tư số 209/2016/TT-BTC, số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng; Thông tư số 34/2020/TT-BTC ngày 05/5/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng:

- Về Định mức: Áp dụng các Bộ định mức ban hành kèm theo Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng.

- Về Đơn giá:

+ Điều chỉnh đơn giá nhân công xây dựng theo Văn bản số 1335/UBND-CN ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh về việc áp dụng đơn giá nhân công, giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng và hướng dẫn quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 68/2019/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

+ Chi phí máy thi công được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng và bù giá nhiên liệu, nhân công điều khiển máy trực tiếp.

+ Giá vật liệu tính toán theo Công bố giá xây dựng số 1166/CB-SXD-STC ngày 20/7/2020 của Liên Sở Xây dựng – Tài chính Công bố giá vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BCKTKT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Sự phù hợp với chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

Hồ sơ BCKTKT của công trình phù hợp với Văn kiện Dự án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 10/8/2020, phù hợp với Nhiệm vụ thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt.

2. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân lập khảo sát xây dựng và thiết kế:

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Thăng Long có đủ điều kiện năng lực để thực hiện lập BCKTKT theo quy định của pháp luật. Các cá nhân chủ trì thiết kế, lập dự toán có chứng chỉ hành nghề phù hợp.

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình:

Các giải pháp thiết kế tổng mặt bằng, thiết kế kiến trúc cơ bản hợp lý, khả thi.

4. Sự tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng công trình:

- Về áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn trong giải pháp kiến trúc, kết cấu và hạ tầng kỹ thuật: Cơ bản phù hợp.

- Vật liệu chủ yếu sử dụng xây dựng công trình cơ bản đảm bảo chất lượng theo đúng quy định hiện hành.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận:

Các giải pháp thiết kế kết cấu cho công trình phù hợp với công năng sử dụng. Công trình đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng công trình lân cận.

6. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ:

Cơ bản phù hợp.

7. Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế:

Khối lượng chủ yếu của dự toán cơ bản phù hợp với khối lượng thiết kế bản vẽ thi công. Chủ đầu tư và các bên liên quan cần rà soát lại bảng khối lượng công việc theo bản vẽ thiết kế được duyệt trước khi ký kết hợp đồng thi công xây dựng.

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế:

Hồ sơ thiết kế BVTC, thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật chỉ định tên một số nhân mác của nhà sản xuất cho một số vật liệu sử dụng trong công trình là chưa phù hợp với quy định hiện hành, đề nghị điều chỉnh.

9. Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình.

Việc áp dụng đơn giá, định mức kinh tế kỹ thuật và các định mức tỷ lệ cho các chi phí quản lý dự án, tư vấn, chi phí khác và chi phí dự phòng: Đảm bảo theo quy định.

Bảng tổng hợp chi tiết kết quả thẩm định

TT	Thành phần chi phí	Giá trị dự toán đề nghị thẩm định (đồng)	Giá trị dự toán thẩm định (đồng)	Tăng (+) Giảm (-) (đồng)
1	Chi phí xây dựng	954.666.000	940.783.000	-13.883.000
2	Chi phí quản lý dự án	28.484.000	28.070.000	-414.000
3	Chi phí tư vấn	109.025.000	94.832.000	-14.193.000
4	Chi phí khác	10.641.000	8.908.000	-1.733.000
5	Chi phí dự phòng	58.584.000	88.807.000	+30.223.000
	TỔNG CỘNG	1.161.400.000	1.161.400.000	0

9. Tổng mức đầu tư xây dựng: 1.161.400.000 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ một trăm sáu mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	940.783.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	28.070.000	đồng
- Chi phí tư vấn:	94.832.000	đồng
- Chi phí khác:	8.908.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	88.807.000	đồng

IV. KẾT LUẬN

Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng phòng học thuộc Trường mầm non Hoa Lan, điểm trường A Rông, thị trấn Krông Klang, huyện Dakrông, tỉnh Quảng Trị đủ điều kiện phê duyệt sau khi Chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện các kiến nghị nêu tại mục III.8 văn bản này.

Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư:

Chủ đầu tư gửi 01 (một) bộ hồ sơ đã hoàn thiện theo yêu cầu tại mục III.8 của văn bản này về Sở Xây dựng Quảng Trị để đóng dấu xác nhận đã thẩm định. *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLXD.

